TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-PT
Ngày: 06-02-2023
V/v " *tranh chấp HĐ mua bán điện*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đăng**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Trường Thọ**

Bà **Sơn Nữ Phà Ca**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phước Thành** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 09/2022/KDTM-PT ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty A

Địa chỉ: đường số C, KDC Metro, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Hồng G – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Lê Văn T1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp MP, xã MH, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Trần Hoàng K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 148/33, đường 3/2, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Luật sư Trần Ngọc T2 – Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: Số 71E, khóm MP, phường TH, TPVL.

- *Bị đơn:* Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH (EVN SPC)

Địa chỉ: đường HT, phường BN, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Quang T3 – Chức vụ: Giám đốc Điện lực BM (Theo giấy ủy quyền số 11281/GUQ-EVN SPC ngày 13/12/2021)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị đơn: Luật sư Trần Trung T4 – Luật sư thành viên Công ty luật T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ:, Tòa nhà Vincom Center, 72 L T, phường BN, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Công ty A và người đại diện trình bày:

Công ty TNHH Năng lượng và Nông nghiệp sạch BMPower (gọi tắt là Công ty BMPower) là tổ chức đầu tư xây dựng và vận hành hệ thống điện mặt trời mái nhà tại ấp Đông Hưng 3, xã Đông Thành, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. Vào tháng 11-12/2020, Công ty BMPower và Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam do Công ty Điện Lực Vĩnh Long và Điện Lực BMlàm đại diện đã bàn bạc, thỏa thuận đấu nối hệ thống điện mặt trời mái nhà tại địa chỉ ấp Đông Hưng 3, xã Đông Thành như đã nêu. Vào ngày 31/12/2020, Công ty BMPower và Điện Lực Miền Nam do ông Bùi Phước Tùng – Giám đốc Điện Lực BMlàm đại diện ký Hợp đồng mua bán điện số 1721380.

Thực hiện đúng thỏa thuận, hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty BMPower đã phát lên lưới điện của Điện Lực Miền Nam do Điện Lực Vĩnh Long, Điện Lực BMlàm đại diện đã thanh toán cho Công ty BMPower tiền mua điện từ tháng 01/2021 đến tháng 05/2021. Tuy nhiên, từ tháng 06/2021 đến nay thì Bị đơn không thanh toán cho Công ty BMPower như hợp đồng thỏa thuận đã ký kết. Vì vậy, Nguyên đơn khởi kiện:

- Buộc Bị đơn Tổng Công ty Điện lực Miền Nam phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà (Hợp đồng số 1721380) với Công ty TNHH Năng lượng và Nông nghiệp sạch BMPower.

- Buộc Bị đơn Tổng Công ty Điện lực Miền Nam phải thanh toán cho Công ty TNHH Năng lượng và Nông nghiệp sạch BMPower tổng nợ tiền mua điện (gồm thuế GTGT) tạm tính đến tháng 10/2021 và tiền lãi chậm thanh toán là 1.043.646.912 đồng. Trong đó: Tiền mua điện (gồm thuế GTGT) tạm tính đến tháng 10/2021: 1.019.200.789 đồng; Tiền lãi chậm thanh toán: 24.446.123 đồng.

Đồng thời, Bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền điện (gồm thuế GTGT) cho các tháng sử dụng điện tiếp theo và tiền lãi chậm thanh toán tương ứng thời gian chậm thanh toán cho đến khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án.

Tại đơn phản tố ngày 21 tháng 12 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Tổng Công điện lực Miền Nam TNHH và người đại diện trình bày:

Vào ngày 31/12/2020, trên cơ sở đề xuất nghiệm thu của Công ty BMPower (gọi tắt là Chủ đầu tư), giữa Điện lực Vĩnh Long và Chủ đầu tư đã cùng thống nhất ký Biên bản nghiệm thu hòa lưới điện hệ thống điện mặt trời mái nhà, theo đó ghi nhận tổng công suất các tấm pin của hệ thống điện mặt trời mái nhà là 530 KWp (= 1.247 tấm pin x công suất 425Wp/tấm). Biên bản nghiệm thu kết thúc vào lúc 11 giờ ngày 31/12/2020, và sau đó thì Điện Lực Vĩnh Long không nhận được thêm yêu cầu nghiệm thu nào.

Cùng ngày 31/12/2020, giữa Chủ đầu tư và bên mua điện là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH (thông qua đơn vị đại diện là Điện Lực Vĩnh Long – Điện Lực Bình Minh) có ký với nhau Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số 1721380, theo đó ghi nhận công suất của hệ thống là 930 KWp. Như vậy, so với Biên bản nghiệm thu thì chỉ số về tổng công suất ghi trên Hợp đồng số 1721380 là cao hơn 400 KWp. Hợp đồng số 1721380 thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg, ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Theo Điều 2 của Hợp đồng số 1721380 thì giá mua điện thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 của Quyết định số 13. Căn cứ khoản 4, Điều 8 Quyết định số 13 thì "Giá mua điện tại khoản 2 Điều này được áp dụng cho hệ thống điện mặt trời mái nhà có thời điểm đưa vào vận hành phát điện và xác nhận chỉ số công tơ trong giai đoạn từ ngày 01/7/2019 đến ngày 31/12/2020 và được áp dụng 20 năm kể từ ngày vào vận hành phát điện".

Như vậy, căn cứ quy định vừa nêu trên thì chỉ có phần công suất được đưa vào vận hành phát điện và xác nhận chỉ số công tơ trong giai đoạn từ ngày 01/7/2019 đến ngày 31/12/2020 mới đủ điều kiện mua bán điện theo Quyết định số 13. Riêng phần công suất có được do Chủ đầu tư lắp đặt thêm sau ngày 31/12/2020 là không đủ điều kiện mua bán điện theo Quyết định số 13 và theo

Hợp đồng số 1721380.

Đến tháng 06/2021, Điện Lực Vĩnh Long mới phát hiện sai sót. Sau đó Điện Lực có nhiều lần mời Chủ đầu tư đến làm việc để thực hiện ký Phụ lục hợp đồng đúng theo công suất thực tế nghiệm thu ngày 31/12/2020 nhưng Chủ đầu tư không hợp tác.

Bởi những sự việc được trình bày như trên, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình và cho phù hợp với quy định của pháp luật, nay Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH có yêu cầu phản tố như sau:

- Tuyên vô hiệu một phần đối với Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số 1721380 ngày 31/12/2020 ký giữa Chủ đầu tư và Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH. Cụ thể là tuyên vô hiệu đối với phần công suất ghi trong Hợp đồng mua bán điện nhưng vượt quá công suất được các bên nghiệm thu ngày 31/12/2020 (phần công suất vượt quá là: 930 KWp – 530 KWp = 400 KWp). Buộc Chủ đầu tư và Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH ký lại Phụ lục hợp đồng với tổng công suất được ghi nhận tại Biên bản nghiệm thu ngày 31/12/2020 là 530 KWp. Cho phép Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH, kể từ ngày 01/01/2021 được quyền không xác lập giao dịch mua bán đối với phần sản lượng điện được sản xuất vượt quá công suất nghiệm thu ngày 31/12/2020.

- Buộc Chủ đầu tư tách rời ra khỏi hệ thống điện mặt trời mái nhà và tách khỏi hệ thống lưới điện phần các tấm pin được lắp đặt thêm sau ngày 31/12/2020. Cụ thể là tách rời ra khỏi hệ thống điện mặt trời mái nhà phần vượt quá công suất 530 KWp đã được nghiệm thu ngày 31/12/2020.

- Buộc Chủ đầu tư hoàn trả lại cho Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH số tiền đã nhận nhưng không có cơ sở pháp lý là 350.252.608 đồng.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2022/KDTM-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long đã xử:

Căn cứ vào Điều 22, Điều 23, Điều 31 của Luật Điện lực năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2012); Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 157, Điều 161, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty A.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH.

1. Buộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH phải thanh toán cho Công ty A tiền điện từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2022 (bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 2.721.503.780 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi mốt triệu năm trăm lẻ ba nghìn bảy trăm tám mươi đồng) và tiền lãi chậm thanh toán là 214.041.561 đồng (Hai trăm mười bốn triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi mốt đồng).

2. Buộc Công ty A trả cho Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH số tiền điện đã nhận vượt từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021 là 13.294.422 đồng (Mười ba triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng).

3. Hủy Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số 1721380 ngày 31/12/2020 giữa Công ty A và Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH.

Buộc Công ty A và Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH ký kết lại Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà với công suất lắp đặt là 530Kwp.

Buộc Công ty A phải tách rời ra khỏi hệ thống điện mặt trời mái nhà tại ấp Đông Hưng 3, xã Đông Thành, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long và tách khỏi hệ thống lưới điện 899 tấm pin loại 445Wp.

Buộc Công ty A phải tự chịu T4ệt hại số tiền 1.110.152.625 đồng (Một tỷ một trăm mười triệu một trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng). Buộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH trả cho Công ty A số tiền T4ệt hại là 1.110.152.625 đồng (Một tỷ một trăm mười triệu một trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ T4 hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/9/2022 nguyên đơn Công ty A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận hiệu lực toàn bộ đối với hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà ký ngày 31/12/2020 giữa các bên và buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua điện trong thời gian mua điện cũng như nghĩa vụ trả tiền lãi từ việc chậm thanh toán tiền mua điện cho nguyên đơn.

Ngày 30/8/2022 Tổng công ty điện lực miền nam TNHH kháng cáo với nội dung:

- Hủy hợp đồng mua bán điện ngày 31/12/2020. Buộc nguyên đơn và bị đơn ký lại hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà công suất

530 kWp. Buộc nguyên đơn tách rời ra khỏi hệ thống điện mặt trời 899 tấm pin loại 445Wp.

- Bác yêu cầu của nguyên đơn về tiền tính lãi chậm trả đối với bị đơn.

- Bị đơn không có nghĩa vụ bồi thường bất cứ khoản tiền nào cho nguyên đơn.

- Cho phép bị đơn kể từ ngày 01/01/2021 được quyền không xác lập giao dịch mua bán điện đối với sản lượng điện vượt quá kết quả nghiệm thu ngày 31/12/2020.

- Điều chỉnh giảm số tiền án phí bị đơn phải nộp.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: giữ nguyên kháng cáo và đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị bác yêu cầu của nguyên đơn và chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn phân tích nội dung, chứng cứ và đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 3.754.832.420 đồng và tiền lãi chậm trả 468.801.269 đồng tính đến tháng 01/2023 và bị đơn thực hiện hợp đồng số 1721380 ngày 31/12/2020.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn phân tích nội dung, chứng cứ và đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, hủy hợp đồng mua bán điện số 1721380 ngày 31/12/2020 buộc công ty TNHH năng lượng và nông nghiệp sạch BMvà Tổng công ty điện lực miền nam ký lại hợp đồng mua bán điện là 530 Kwp; buộc công ty TNHH năng lượng và nông nghiệp sạch BMtách rời khỏi hệ thống lưới điện 400 Kwp; buộc nguyên đơn trả cho bị đơn số tiền 350.252.608 đồng; bác yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi chậm trả, bị đơn không phải bồi thường T4ệt hại cho nguyên đơn và xin giảm án phí sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Phân tích nội dung, chứng cứ và đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án do không thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương

sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty A và Tổng công ty điện lực miền nam TNHH (EVNSPC) còn trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Vào ngày 31/12/2020, Công ty A (gọi tắt là công ty BMPower) và Tổng công ty điện lực miền nam (gọi tắt là tổng công ty điện lực) ký hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái nhà số 1721380 với nội dung công ty BMPower bán điện năng được sản xuất từ hệ thống điện mặt trời mái nhà cho tổng công ty điện lực miền nam có công suất lắp đặt là 930 Kwp, thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 31/12/2020 đến ngày 31/12/2040, hợp đồng bằng văn bản. Thực hiện hợp đồng công ty BMPower đã lắp đặt thực tế 930Kwp; do công ty BMPower đầu tư xây dựng và vận hành tại ấp Đông Hưng 3, xã Đông Thành, thị xã BM, phía tổng công ty điện lực cũng thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét quá trình thực hiện hợp đồng công ty BMPower đã cung cấp công suất thực tế là 930 Kwp (số lượng cao hơn so với biên bản nghiệm thu là 400 kwp), phía tổng công ty điện lực cũng không có ý kiến gì và công ty điện lực đã trả tiền điện cho công ty BMPower theo công suất thực tế 930 kwp từ ngày ký kết hợp đồng đến tháng 5/2021 mặc dù biết rõ công suất phát ra là trên sản lượng 930 kwp, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện công ty điện lực BMthừa nhận sản lượng điện năng thực tế từ điện mặt trời phát lên lưới qua điện lực của công ty BMPower có công suất 930 kwp, đồng thời theo hợp đồng ký kết giữa công ty BMPower và tổng công ty điện lực thể hiện "cùng nhau thỏa thuận ký hợp đồng mua bán điện để mua điện năng lượng được sản xuất từ hệ thống điện mặt trời mái nhà có công suất lắp đặt là 930 kwp", việc công ty BMPower cung cấp lượng điện năng đúng theo hợp đồng và hai bên ký kết hợp đồng là tự nguyện và phù hợp công suất lắp đặt theo hợp đồng mà các bên đã ký kết ngày 31/12/2020 và thời gian thực hiện hợp đồng đến ngày 31/12/2040, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng là có căn cứ theo Quyết định số 13/QĐ-TTg và Quyết định số 18/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ, phù hợp với nội dung hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Xét lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn và đại diện công ty BMPower yêu cầu công ty điện lực trả số tiền vượt so với cấp sơ thẩm giải quyết là 1.502.129.922 đồng là chưa có căn cứ, số tiền này cấp sơ thẩm chưa giải quyết nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đề nghị hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án là không có căn cứ, bởi lẽ cấp

sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa công ty BMPower và tổng công ty điện lực là phù hợp theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và thông tư số 27 ngày 31/10/2013 của Bộ công thương, Thông tư số 31 ngày 05/10/2018 của Bộ công thương quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 27 ngày 31/10/2013 của Bộ công thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn trình bày khi hai bên không thống nhất nội dung thì có nhờ Sở công thương giải quyết, mặc dù hợp đồng các bên thỏa thuận có thể gởi đơn đến đại diện cấp trên của bên mua hoặc Bộ công thương để xem xét, giải quyết. Tuy nhiên khi phát sinh tranh chấp các bên đều thừa nhận thỏa thuận thủ tục tố tụng dân sự tranh chấp tại tòa án để giải quyết tranh chấp và không chọn Bộ công thương và trọng tại thương mại để giải quyết trong trường hợp này nên cấp sơ thẩm giải quyết theo tố tụng dân sự là phù hợp pháp luật đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp theo trình tự tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên chấp nhận yêu cầu của kháng cáo của nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên điều chỉnh lại án phí, tổng công ty điện lực nộp án phí trên số tiền 2.721.503.780 đồng và lãi chậm trả 214.041.567 đồng là 90.680.000 đồng, công ty BMPower nộp án phí trên số tiền 13.294.422 đồng là 664.700 đồng.

[5] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải nộp.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí giám định, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty A; không chấp nhận đơn kháng cáo của Tổng công ty điện lực Miền Nam.

Căn cứ vào Điều 22, Điều 23, Điều 31 của Luật Điện lực năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2012); Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 30, 147, Điều 157, Điều 161, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH.

1. Buộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH phải trả cho Công ty A tiền điện từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2022 (bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 2.721.503.780 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi mốt triệu năm trăm lẻ ba nghìn bảy trăm tám mươi đồng) và tiền lãi chậm thanh toán là 214.041.561 đồng (Hai trăm mười bốn triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm sáu mươi mốt đồng).

2. Buộc Công ty A trả cho Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH số tiền điện đã nhận vượt từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021 là 13.294.422 đồng (Mười ba triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng).

3. Buộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH và Công ty A tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời mái theo hợp đồng số 1731280 ngày 31/12/2020.

4. Kể từ ngày người được T4 hành án có đơn yêu cầu T4 hành án, nếu người phải T4 hành án chưa chịu trả các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm T4 hành án theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty A phải chịu 664.700 đồng (Sáu trăm sáu mươi bốn ngàn bảy trăm đồng). Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 21.655.000 đồng (Hai mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012361 ngày 07/12/2021 của Chi cục T4 hành án dân sự thị xã BM, Công ty A được nhận lại 20.990.300 đồng (Hai mươi triệu chín trăm chín mươi ngàn ba trăm đồng).

Buộc Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH phải chịu 90.680.000 đồng (Chín mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 8.756.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012401 ngày 24/12/2021 của Chi cục T4 hành án dân sự thị xã BM, Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH còn phải nộp 81.924.000 đồng (Tám mươi

mốt triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

6. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Các đương sự không phải nộp. Hoàn trả Công ty A 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo lai thu số 0012818 ngày 05/9/2022 tại chi cục T4 hành án dân sự thị xã BM; Hoàn trả Tổng công ty điện lực miền nam trách nhiệm hữu hạn 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo lai thu số 0012821 ngày 09/9/2022 tại chi cục T4 hành án dân sự thị xã BM.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí trưng cầu giám định, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được T4 hành theo quy định tại Điều 2 Luật T4 hành án dân sự thì người được T4 hành án dân sự, người phải chịu T4 hành án dân sự có quyền thỏa thuận T4 hành án, được quyền yêu cầu T4 hành án, tự nguyện T4 hành án hoặc cưỡng chế T4 hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật T4 hành án; thời hiệu T4 hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T4 hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Chánh án: 01;
- TAND TXBM: 01;
- THADS TXBM: 01;
- Các đương sự;
- Lưu: 06;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đăng